

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC



HÀ VĂN PHÙNG

THẬP ĐỒNG ĐỒNG SƠN



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

THẠP ĐỒNG ĐÔNG SƠN

**VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC**

HÀ VĂN PHÙNG

THẠP ĐỒNG ĐÔNG SƠN

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2008**

LỜI NÓI ĐẦU

Văn hoá Đông Sơn, một nền văn hóa lớn, rực rỡ tỏa sáng ở Việt Nam được phát hiện và nghiên cứu vào những năm đầu của thế kỷ XX. Hơn một thế kỷ nghiên cứu về văn hóa Đông Sơn, những giá trị vô giá tự thân của nền văn hóa này trên nhiều lĩnh vực đã được khẳng định, trong đó có những bộ sưu tập về đồ đồng như trống đồng, công cụ sản xuất, vũ khí, đồ trang sức, nghệ thuật vv... Cùng những hiện vật đó phải kể đến một khối lượng không nhỏ những đồ dùng sinh hoạt phục vụ đời sống hàng ngày của người xưa, trong đó có thạp đồng, một loại đồ dùng quý, ẩn chứa nhiều giá trị vật chất và tinh thần trên nhiều mặt, có thể so sánh với những chiếc trống đồng về kích thước, hoa văn trang trí và nghệ thuật cùng những giá trị tinh thần, tín ngưỡng của người Đông Sơn xưa gửi lại cho hậu thế.

Cho tới nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa Đông Sơn được công bố, nhưng chưa có một công trình nghiên cứu, sưu tầm, tổng hợp nào về loại hình di vật thạp đồng; có chăng chỉ là những thông báo lẻ tẻ trong các ấn phẩm hay tạp chí chuyên ngành cùng với các di vật khác của văn hoá Đông Sơn. Có thể nói số lượng thạp đồng tìm được trong văn hoá Đông Sơn là khá lớn với đủ loại kích cỡ, kiểu dáng. Theo thống kê sơ bộ tính đến 2005, số thạp đồng phát hiện ở Việt Nam lên tới 235 chiếc (Hiện nay các sưu tập tư nhân trong và ngoài nước còn lưu giữ số lượng thạp đáng kể, chúng tôi chưa có điều kiện để tiếp xúc, nghiên cứu và sẽ được bổ xung khi điều kiện cho phép). Con số này về chừng mực nào đó, số lượng thạp đồng tìm được có thể so sánh với số lượng trống đồng Đông Sơn tìm thấy ở Việt Nam. Mặt khác, đối với trống đồng Đông Sơn còn nhiều ý kiến khác nhau về nguồn gốc và chủ nhân của chúng; song về thạp đồng văn hoá Đông Sơn không thể phủ nhận nguồn gốc và chủ nhân là của người Việt cổ, trong khi đó trống và thạp trong các di tích văn hoá Đông Sơn tồn tại như “hình với bóng”, đó cũng là một trong những lý do để chúng tôi đi sâu về chuyên khảo này.

Để góp phần tìm hiểu những giá trị ẩn chứa trong văn hóa Đông Sơn qua loại hình di vật đặc sắc này, trong nhiều năm qua, chúng tôi đã cố gắng tập hợp khảo tả, đo vẽ, phân loại và khai thác toàn bộ những thông tin về các loại

hình thạp đồng được phát hiện từ trước cho đến nay. Do thời gian và những tác nhân khác nhau mà phần lớn thạp đồng cũng như trống đồng không giữ được nguyên vẹn, hoặc là bị sút vỡ chỉ còn lại những mảnh hoặc mất nắp, mất thân nhưng có thể xác định được cá thể riêng biệt để phân loại và nhận ra đặc trưng của chúng; chúng tôi cũng đã cố gắng góp nhặt, khai thác những thông tin cần thiết nhằm góp phần vào việc tìm hiểu nguồn gốc một loại hình di vật đặc sắc này của văn hoá Đông Sơn, một sản phẩm chứa đựng cả ý nghĩa vật chất và tinh thần như “đứa con sinh đôi” với trống đồng, trong nền văn minh Việt cổ.

Để có được công trình nghiên cứu này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ và góp sức của nhiều bạn đồng nghiệp Viện Khảo cổ học, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng các địa phương, những nhà sưu tập tư nhân... nơi lưu giữ những tiêu bản quý giá này. Do nhiều mặt còn hạn chế, chắc chắn tập sách sẽ không tránh khỏi những sai sót, mong bạn đọc gần xa chỉ giáo./.

Tác giả

Hà Văn Phụng

PREFACE

The Dong Son culture, an influential and splendidly shining culture in Vietnam, was identified and studied in the first years of the 20th century. In the past one century of Dong Son culture studies, invaluable values of this culture on a variety of aspects, of which include such bronze artifact collections as bronze drums, manufacturing tools, weapons, ornaments, artistic finds and so on, have been acknowledged. In addition, a large number of utensils utilized in daily life of the past people have been recovered, comprising basket-shaped bronze containers with lids – a precious utensil carrying a great deal of material and spiritual values that could be used to compare with bronze drums in terms of size, design motifs, artistic styles as well as spiritual values and beliefs of Dong Son resident.

A number of Dong Son culture research works have until now been published, but none of them about the basket-shaped bronze containers is nonetheless comprehensive. Rather, they are purely miscellaneous reports together with other Dong Son culture artifact descriptions published in several publications or specialized journals. It is evident that the number of Dong Son basket-shaped bronze containers of varying sizes and shapes found is rather significant. Their total number counted in Vietnam until 2005 has reached 235 specimens (A remarkable number of this artifact type currently at domestic and abroad private collections have not been examined, they will be included in the study when favorable conditions are available). The number of this artifact, to some extent, might be tantamount to that of Dong Son bronze drums recovered in Vietnam. On the one hand, although the provenance and the ownership of Dong Son bronze drums are under controversy, it is undeniable that the Dong Son basket-shaped bronze containers belong to ancient Vietnamese people. On the other hand, Dong Son bronze drums and basket-shaped bronze containers are in unseparated co-existence. This is one of the reasons why we delve into this topic.

In an attempt to better understand the values of the Dong Son culture, we have done over many years such jobs as collecting, describing, measuring, drawing, classifying, and extracting as much information as possible on various types of basket-shaped bronze containers so far discovered. In spite of the fact that most of basket-shaped bronze containers are not preserved intact due to the time effect and differential

factors, and that they are merely fragmentary remains without either lids or some parts of body, each distinct individual and its characteristics can still be identified for classification. We have also endeavored to gather and extract necessary information for the purpose of contributing to the understanding of the origin of this special artifact type of the Dong Son culture – a product, similar to bronze drums, containing both material and spiritual significance in the ancient Vietnamese civilization.

In order to complete this research work, we have received a great deal of assistance and contribution of a number of private collectors and our colleagues from Vietnam Institute of Archaeology, Vietnam Museum of History, Vietnam Museum of Fine Arts, provincial museums, and so on, where store these valuable artifacts. It is aware that unexpected errors in this book are definitely unavoidable owing to various effects, it would be highly appreciated if helpful counsel is given.

Author

Ha Van Phung

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Khái niệm

a. Thạp

- Trong Từ điển tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin ấn hành - 1999, tr.1534 ghi: “Thạp (dt) : đồ dùng bằng sành, sứ, cỡ to, miệng tròn, bụng phình, đáy thót lại”.

- Thạp đồng Đông Sơn: là một trong những di vật làm bằng chất liệu đồng thuộc văn hoá Đông Sơn.

b. Thạp đồng - 瓦 缶 銅

c. Thạp đồng - Basket-shaped bronze container with lid.

2. Nội dung

a. *Chất liệu* : Thạp đồng là đồ dùng được làm bằng kim loại, gồm hợp chất (đồng là chủ yếu, thiếc, chì, kẽm, sắt..tỷ lệ thấp hơn).

b. Cấu trúc:

- Hình trụ tròn, miệng tròn hơi thu lại, thân hơi phình, đáy thót nhỏ hơn miệng.

- Loại hình: có nắp và không có nắp.

+ Loại có nắp (không phổ biến): Nắp hình vòm, trang trí hoa văn, có gắn tượng tròn hoặc không. Nắp thạp đều gắn tại ngang dạng hình mũi thuyền, đối xứng qua nắp thạp. Miệng có gờ ở mép miệng để đẩy nắp.

+ Loại không có nắp (phổ biến): Thân trang trí hoa văn các loại.

- Quai thạp: Các loại thạp đều gắn quai. Quai đơn hoặc quai kép, hình mũi thuyền hoặc hình chữ U lộn ngược. Quai được gắn ngang hoặc đứng gần mép miệng thạp, đối xứng qua thân. Có quai trang trí hoa văn hoặc không trang trí hoa văn./.

TERMINOLOGY

1. Concept

a. *Thap*

- Vietnamese Dictionary by Nguyen Nhu Y (chief editor), published by Culture – Information Publishing House-1999, p.1534 notes: “Thap is a utensil made of big-sized stoneware, ceramics with round mouth, swollen body, narrow bottom”.

- Dong Son bronze thap: is a one of artifacts made of bronze pertaining to the Dong Son culture.

b. *Bronze thap* – 缶 工 銅

c. *Bronze thap* – Basket-shaped bronze container with lid.

2. Content

a. *Material*: bronze thap is a utensil made of metal, comprising compound (mainly bronze, while tin, lead, zinc... are of lower proportion)

b. *Structure*

- Cylindrical shape, a little narrow round mouth, a little swollen body, bottom is narrower than mouth.

- Types: Thap with and without lids.

+ Those with lids (not popular): Arch-shaped lids with patterned designs, with or without round statues. All lids are of symmetrically arranged and boat-shaped knobs. Ridge lies at mouth edge.

+ Those without lids (popular): Body with various patterned designs.

- Handles: Handles are attached to all types of thap. They are single or double with boat or upside-down U shape. Handles are horizontally or vertically made near thap's mouth edge and are symmetrical through body. Some handles are plain or decorated.

CHƯƠNG I

ĐÔI NÉT VỀ VĂN HOÁ ĐÔNG SƠN VÀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THẠP ĐỒNG Ở VIỆT NAM

I. Đôi nét về văn hoá Đông Sơn.

Thạp đồng là một trong những sản phẩm quan trọng của một thời đại, góp phần dựng nên diện mạo tiêu biểu của văn hóa Đông Sơn. Muốn hiểu về loại hình này cùng những giá trị của chúng trong lịch sử, trước hết chúng ta hãy tìm hiểu đôi nét về nền văn hoá này. Kết quả nghiên cứu hơn một thế kỷ qua và nhất là những năm gần đây cho thấy, số lượng di tích và di vật thuộc văn hoá Đông Sơn được phát hiện rất lớn, có đến hàng ngàn, hàng vạn di tích và di vật được phân bố trên một không gian rộng lớn và tồn tại trong khoảng thời gian dài, nhiều thế kỷ. Về không gian, văn hoá Đông Sơn lan tỏa trong một không gian rộng, các di tích, di vật có mặt hầu hết trên địa bàn các tỉnh từ miền núi, trung du, đến đồng bằng và ven biển, hải đảo, mà trung tâm là vùng đồng bằng Bắc Bộ và bắc Trung Bộ. Một không gian rộng chưa từng thấy mà trong các văn hoá Tiền Đông Sơn như Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun ở lưu vực sông Hồng; Đồng Ngâm, Bãi Man, Quỳ Chủ ở lưu vực sông Mã và Dền Đồi, Rú Trăn lưu vực sông Cả trước đó không có được. Dù phân bố trong không gian rộng, nhưng văn hóa Đông Sơn mang tính thống nhất, thống nhất trong đa dạng của các vùng miền.

Về loại hình các di tích văn hoá Đông Sơn rất phong phú và đa dạng, bao gồm các loại di tích cư trú, di tích cư trú - mộ táng, di tích di chỉ xưởng... Các di tích trong văn hoá Đông Sơn thường tập trung thành từng cụm, từng khu vực, diện tích tới hàng vạn mét vuông, hình thành nên các trung tâm lớn mà địa bàn phân bố chủ yếu thuộc lưu vực các sông lớn ở miền Bắc Việt Nam. Ngoài các trung tâm chính, trên địa bàn các khu vực miền núi Việt Nam, văn hoá Đông Sơn thường không tập trung, phân tán trên các bình tuyến khác nhau, đó là do đặc điểm địa hình, cảnh quan và môi trường chi phối.

Đặc trưng về mặt di vật của văn hoá Đông Sơn hết sức phong phú, đa dạng và độc đáo được làm từ nhiều chất liệu khác nhau (đá, đồng, sắt, gốm,

thuỷ tinh, xương, sừng, gỗ..., với nhiều kích cỡ khác nhau. Song tiêu biểu nhất, tạo nên diện mạo văn hóa Đông Sơn vẫn là bộ di vật được chế tác bằng chất liệu đồng. Những di vật bằng đồng trong văn hóa Đông Sơn rất phong phú về số lượng và loại hình, được chế tác ở trình độ cao trên các mặt kỹ thuật và mỹ thuật. Các nhóm hiện vật phát triển mạnh như vũ khí gồm: rìu, giáo, lao, mũi tên, dao găm, kiếm, qua, tấm che ngực,.. Về công cụ sản xuất: Lưỡi cày đồng, thuổng, xẻng, cuốc, mai, lưỡi câu, chì lưới... Về dụng cụ sinh hoạt có thạp, thố, bình, âu, lọ.. Nhóm nhạc cụ gồm trống, chuông, vòng ống tay, vòng ống chân gắn chuông. Đồ trang sức có số lượng và loại hình phong phú: vòng tay, vòng chân, khuyên tai, nhẫn, châm cài. Tượng tròn bằng đồng trong văn hoá Đông Sơn khá độc đáo: Tượng người và động vật. Đó là các khối tượng tròn như : tượng người, bò, hươu, nai, cóc, chó, hổ, báo, cá sấu, chim mỏ dài, chim mỏ ngắn... ở nhiều tư thế khác nhau. Đồ đồng Đông Sơn được khắc hoạ nhiều mô típ hoa văn mang tính nghệ thuật cao như vòng tròn đồng tâm có tiếp tuyến, hình tam giác đối đỉnh, hình chữ S gãy khúc tạo thành những hình thoi, hình chữ nhật, hình sao cùng những hoa văn hiện thực miêu tả cuộc sống: cảnh nhà sàn, người già gạo, di sản, bơi chải, trong các ngày hội mùa, nam nữ giao duyên. Qua các mô típ hoa văn trên đồ đồng còn cho chúng ta biết thêm về các kiểu y phục và trang sức của người thời Đông Sơn xưa. Đỉnh cao về kỹ thuật chế tác và mỹ thuật trang trí của những di vật đồ đồng này là những trống đồng tiêu biểu cho văn hóa Đông Sơn; bên cạnh đó là những thạp đồng nổi tiếng.

Ngoài đồ đồng còn có đồ sắt, chủ yếu là dụng cụ sản xuất và vũ khí như: cuốc, mai, rìu, giáo, lao, kiếm. Đồ gốm cũng rất phong phú được làm bằng bàn xoay, bằng tay như: bình, vò, nôi, chậu, chõ, bát, đĩa... song ở đây ta thấy hoa văn trang trí nghèo nàn, chủ yếu là văn thừng được tạo nên do kỹ thuật tạo xương gốm. Trong văn hoá Đông Sơn đồ đá vẫn được tìm thấy nhưng số lượng ít. Đồ xương không nhiều. Chỉ đến văn hoá Đông Sơn đồ thuỷ tinh mới xuất hiện và được sử dụng rộng rãi, chủ yếu là đồ trang sức. Đồ gỗ cũng được phát hiện trong văn hoá Đông Sơn, được sử dụng làm quan tài thuyền hay cán công cụ, tấm che ngực. Ngoài ra, ở văn hoá Đông Sơn còn tìm thấy những di vật ngoại lai như: Tiền Ngũ Thu, qua đồng, gương đồng,.. Đó là những sản phẩm do buôn bán, trao đổi mà có.

Cho đến nay, sau hơn một thế kỷ nghiên cứu văn hoá Đông Sơn, các nhà nghiên cứu đã có sự nhất trí cao trong việc xác định niên đại tương đối của nền văn hóa này: Văn hoá Đông Sơn thuộc sơ kỳ thời đại sắt. Song về niên đại tuyệt

đôi còn có những ý kiến khác nhau. Dầu vậy, những năm gần đây nhờ kết quả nghiên cứu nhiều mặt, nhất là kết quả giám định các mẫu bằng phương pháp khoa học tự nhiên (C¹⁴) nên ý kiến tương đối thống nhất cho rằng văn hoá Đông Sơn đã hình thành và phát triển trong khoảng từ thế kỷ VIII - VII trước Công nguyên đến thế kỷ II - III sau Công nguyên. Mặc dù văn hoá Đông Sơn được phát hiện và nghiên cứu cho đến nay đã hơn mười thập kỷ, nhưng nhiều vấn đề của văn hoá này không phải vì thế đã được giải quyết trọn vẹn, đặc biệt là bộ di vật đồng với trình độ kỹ thuật chế tác điêu luyện, nghệ thuật trang trí đạt đến đỉnh cao của nó. Trước đây, bên cạnh những nghiên cứu chung về văn hoá Đông Sơn còn có những chuyên khảo riêng cho từng nhóm hay từng loại di vật thuộc chất liệu khác nhau, như trống đồng chẳng hạn. Nhóm dụng cụ sinh hoạt cũng được nhiều nhà nghiên cứu chú ý, trong đó thạp đồng là di vật tiêu biểu của nhóm này. Có thể nói cùng với trống đồng, thạp đồng là một di vật đặc trưng cho văn hoá Đông Sơn không chỉ về mặt kích cỡ mà cả về mặt nghệ thuật trang trí hoa văn, được các học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Đứng về mặt giá trị nghệ thuật thì thạp đồng chỉ đứng sau trống đồng Đông Sơn.

Một vấn đề cũng cần được đi sâu nghiên cứu về thạp đồng Đông Sơn đó là nguồn gốc và sự phân bố của nó. Khác với trống đồng, cho đến nay chúng ta nhận thấy trống Đông Sơn phân bố hầu khắp các nước Đông Nam Á mà nguồn gốc trực tiếp vẫn là từ Việt Nam; song trong đó có những ý kiến cho rằng không hoàn toàn như vậy. Ngược lại, đối với thạp đồng trong văn hoá Đông Sơn, giá trị về mặt nghệ thuật trang trí của nó không kém trống Đông Sơn thì phần lớn tìm thấy ở Việt Nam và một số rất ít bên Trung Quốc chỉ mang tính chất trao đổi. Có thể nói một thế kỷ qua số lượng thạp đồng Đông Sơn tìm thấy cho đến nay được xác định là 250 chiếc. Ngoài Việt Nam chỉ có 15 chiếc, chiếm 6,00% còn 235 chiếc là tìm thấy ở Việt Nam chiếm 94,00% trong tổng số thạp đồng đã biết. Chúng có mặt trong tất cả các loại hình di tích thuộc văn hoá Đông Sơn. Cùng với trống Đông Sơn, một lần nữa thạp đồng đã góp phần khẳng định nguồn gốc bản địa của Văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam.

II. Lịch sử nghiên cứu thạp đồng ở Việt Nam.

Thạp đồng cũng như các hiện vật khác được phát hiện và nghiên cứu thường gắn liền với việc phát hiện và nghiên cứu văn hoá Đông Sơn. Quá trình nghiên cứu thạp đồng nói riêng và văn hoá Đông Sơn nói chung có thể chia ra làm hai thời kỳ.

1/ Thời kỳ trước năm 1954.

Giai đoạn này chủ yếu là do các học giả nước ngoài sưu tầm và nghiên cứu. Việc sưu tầm và nghiên cứu thập đồng có thể nói bắt đầu ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, khi mà thực dân Pháp xâm lược nước ta cùng với chính sách thu thập những cổ vật ở Đông Dương. Khoảng năm 1893 – 1894, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn Túc và số người ở xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đắp đê Trần Thủy ở xã Như Trác, huyện Nam Xang (Lý Nhân) thuộc hữu ngạn sông Hồng, cách xã Ngọc Lũ về phía đông bắc trên 30 km, khi đào đến độ sâu 2m, các ông thấy 1 trống đồng và 1 nắp thập đồng (lúc đó người ta tưởng là chiếc chiêng) úp trong lòng trống. Những hiện vật này được đem về cúng vào đình làng Ngọc Lũ. Ngày 15-11-1902, trống và nắp thập đồng đem về trưng bày tại nhà đấu xảo ở Hà Nội. Sau đó trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội mua lại⁽¹⁾.

Hiện nay chiếc nắp thập quý giá này được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Nắp thập còn nguyên vẹn, hình vòm, có gờ nắp dầy xuống miệng thập. Trên nắp không thấy có vết gắn tượng. Rìa ngoài nắp có gắn hai đôi quai đối xứng nhau. Đường kính nắp thập Ngọc Lũ là 45 cm, cao 8 cm, gờ thành của nắp cao 2,2 cm. Trên nắp thập có 13 vành hoa văn, từ tâm nắp ra tới mép gồm:

- Vành 1: đường kính 15 cm, có 20 cánh sao đúc nổi.
- Vành 2, 4, 6, 8, 10, 12, 13 để trơn.
- Vành 3, 5, 9, 11 vòng tròn kép có tiếp tuyến, chấm nổi ở giữa.
- Vành 7 có 28 chim cách điệu xếp hàng đi ngược chiều kim đồng hồ.

Đây là nắp thập được phát hiện sớm nhất cùng với những chiếc trống đồng Đông Sơn sớm ở Việt Nam và cũng là một trong những nắp thập được trang trí khá hoàn mỹ, không thua kém những mô típ hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ chứa đựng chiếc nắp thập này.

Cho đến những thập niên đầu thế kỷ XX, vào năm 1924, địa điểm khảo cổ học Đông Sơn thuộc làng Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá được phát hiện và khai quật đã mở ra một thời kỳ mới trong việc tìm kiếm, phát hiện và khai quật các di tích và di vật thuộc văn hoá Đông Sơn của các học giả nước ngoài. Từ đầu

1. Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Sinh. *Trống đồng Đông Sơn ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, HN, 1987.

năm 1924 đến 1932, được sự uỷ nhiệm của trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp, L.Pajot đã tiến hành khai quật địa điểm Đông Sơn để thu thập những hiện vật cổ. Hiện vật ở đây thuộc nhóm công cụ, vũ khí, dụng cụ sinh hoạt, đồ trang sức, nhạc khí,... thuộc các chất liệu khác nhau. Đặc biệt những di vật bằng đồng đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trên thế giới. Trước tiên là các học giả người Pháp như: Parmentier, Maspero, Coeds, Clays ...; đặc biệt, vào năm 1930, Goloubew đã nghiên cứu, khảo tả và công bố những hiện vật đồng thau ở Đông Sơn trong cuốn *Thời đại đồng thau ở Bắc Kỳ và bắc Trung Kỳ*. Những tài liệu này đã có tiếng vang mạnh mẽ trên thế giới và trở thành những tài liệu gốc cho những nghiên cứu tiếp theo của nhiều học giả. Tiếp đó các học giả người Đức, Áo cũng có nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá Đông Sơn, trong đó có thập đồng và cái tên Văn hoá Đông Sơn được Haine Geldern nêu ra và được chấp nhận vào năm 1934. Từ năm 1935 đến 1939, di tích Đông Sơn được O. Janse học giả người Thụy Điển khai quật với quy mô lớn và những tài liệu về văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam cũng đã được các học giả người Nhật, Hà Lan, Anh tiến hành nghiên cứu. Trong số những đồ đồng tìm thấy ở Đông Sơn có thập đồng, nhưng số lượng không được công bố một cách đầy đủ và rõ ràng. Thập đồng còn được tìm thấy lẻ tẻ ở nhiều nơi với những phát hiện ngẫu nhiên và được trường Viễn Đông Bác Cổ mua lại hay thu thập trong các cuộc khai quật. Có một số thập được ghi lại với nơi phát hiện như ở Nông Cống, Quảng Xương... Qua các cuộc khai quật tại địa điểm Đông Sơn của L. Pajot thấy nhiều loại đồ đồng thuộc vũ khí, công cụ sản xuất, dụng cụ sinh hoạt, nhạc khí,... một số thập đồng cũng được tìm thấy trong các mộ táng. Chuyên khảo về thập đồng có một học giả người Nhật Bản là Umehsra Sueji nghiên cứu vào những năm 1930, nhưng chỉ mang tính chất miêu tả và giới thiệu sơ lược. Năm 1936, O. Janse khai quật tiếp di tích Đông Sơn và những hiện vật trong đó thập đồng cũng đã được thu thập và giới thiệu.

Tình hình thu thập và nghiên cứu về thập đồng nói riêng và các di vật văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam nói chung từ năm 1954 trở về trước không có hệ thống và không được công bố một cách đầy đủ và chính xác. Nhiều hiện vật bị thất lạc và chuyển ra nước ngoài. Một số được lưu giữ trong kho của trường Viễn Đông Bác Cổ - Sở Địa chất Đông Dương mà sau này thuộc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Chúng tôi đã được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Hà Nội cho phép khai thác các lưu trữ hiện vật thật về thập đồng trong kho và nhận thấy rằng chúng còn lại rất ít, căn cứ vào các hồ sơ còn lại ta có thể biết được quá trình sưu tầm và hiện trạng của chúng.

Những hiện vật thu được từ năm 1893 đến 1936, chúng tôi khảo sát có 19 chiếc thạp đồng trong kho còn rõ năm tháng sưu tầm, trừ 2 chiếc không ghi rõ năm tháng, chỉ ghi Pháp sưu tầm tại Đông Sơn và Nông Cống (Thanh Hoá). Theo thời gian phát hiện ta thấy:

- Khoảng năm 1893 – 1894: 1 nắp thạp trang trí khá tinh xảo trong lòng trống đồng, phát hiện được tại làng Ngọc Lũ (Duy Xuyên, Hà Nam).

- Tháng 5-1924, 1 chiếc thạp có gờ miệng chứng tỏ thạp có nắp. Thân trang trí hoa văn hình thuyền trở người hoá trang. Ngoài ra chúng còn được trang trí hoa văn hình tam giác, ô trám, zíc zắc...mất hoàn toàn phần quai

- Tháng 7-1924, người ta mua tại Đông Sơn (Thanh Hoá) 2 mảnh thạp không có gờ miệng, thân trang trí những vạch ngắn song song.

- Tháng 9-10-1924, có 7 chiếc thạp, 5 chiếc có ghi mua tại Thanh Hoá, 2 chiếc ghi là mua tại Nông Cống(Thanh Hoá). Tất cả đều bị vỡ, méo mó hoặc đã bị bẹp thuộc loại thạp không có nắp, thân trang trí hoa văn đơn giản: vạch ngắn song song, đường tròn đồng tâm có tiếp tuyến và chấm nổi ở giữa hay những đường zíc zắc đan vào nhau tạo thành những hình bình hành...

- Tháng 5-1925, 2 chiếc thạp được sưu tầm ở Đông Sơn (Thanh Hoá) cả hai chiếc đều bị bẹp, méo mó. Có chiếc còn dính nhiều vết vôi thô trên thân.

- Tháng 6-1926, 2 chiếc thạp khác mua tại Thanh Hoá. Cả 2 đều bị vỡ nát, chỉ còn lại những mảnh. Các thạp này đều trang trí vạch ngắn song song và đường tròn tiếp tuyến.

- Từ tháng 4 đến tháng 11-1928, có 4 chiếc thạp được sưu tầm tại Thanh Hoá nhưng cũng đều bị vỡ nát, chỉ còn mảnh. Trên thân các thạp này có trang trí vạch ngắn song song và đường tròn đồng tâm tiếp tuyến.

- Năm 1936, cũng ở Thanh Hoá sưu tầm được 2 chiếc nhưng đều vỡ, còn lại mảnh. Đặc biệt có chiếc mang ký hiệu Lsb:1389 trên thân đúc nổi 2 con cá đầu hướng vào nhau. Ngoài ra còn có hoa văn khắc vạch và đường tròn tiếp tuyến có chấm nổi ở giữa.

Những chiếc thạp nói trên một phần được thu thập trong các cuộc khai quật ở địa điểm Đông Sơn và một số chiếc sưu tầm trong nhân dân ở nhiều nơi khác nhưng không phải tất cả đã được công bố. Hiện nay, số thạp này đang lưu giữ tại kho của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Ngoài ra ở Hà Tây vào năm 1942, trong khi đào sông máng ở Nam Chính (huyện Ứng Hoà) nhân dân đã phát hiện 2 chiếc thạp đồng trong lòng đất, thân thạp trang trí vân kỷ hà? Nay đã bị thất lạc¹.

2. Thời kỳ từ 1954 đến nay.

Hoà bình lập lại, đất nước được giải phóng, ngành Khảo cổ học, Sử học Việt Nam có điều kiện phát triển mạnh mẽ trong công tác nghiên cứu khoa học. Đặc biệt đối với khảo cổ học, nhiều cuộc điều tra, điển dã, khai quật được tiến hành trên quy mô lớn và thu được những kết quả đáng khích lệ cả về mặt tư liệu cũng như phương pháp nghiên cứu. Nhiều quan điểm sai lầm mang tính thực dân trước đây đã được phê phán. Từ những năm 1960 trở đi, các di tích thuộc văn hoá Đông Sơn đã được phát hiện và khai quật thuộc các tỉnh miền Bắc Việt Nam. Trên cơ sở những cuộc điều tra và khai quật đó thạp đồng cũng đã được thu thập nhiều hơn, loại hình phong phú hơn và không gian mở rộng hơn. Thời kỳ sau 1954 đến nay cũng có thể chia ra làm hai giai đoạn.

- *Giai đoạn trước 1975*, có những phát hiện các địa điểm văn hoá Đông Sơn hết sức quan trọng trong đó có thạp đồng. Thạp đồng thời kỳ này không chỉ tìm thấy trong các di tích cư trú, mộ táng mà còn tìm thấy một cách ngẫu nhiên trong những điều kiện khác nhau.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, con đường sắt Hà Nội – Lào Cai được mở chạy qua thành phố Việt Trì (Phú Thọ) đã tìm thấy một số đồ đồng Đông Sơn nơi đây. Sau hoà bình lập lại năm 1959, Việt Trì được khởi công xây dựng Nhà máy Mỹ Chính đã làm toàn bộ khu di tích và các nhà nghiên cứu đã tiến hành thu thập một số hiện vật ở đây, trong đó có 1 thạp đồng loại nhỏ bị vỡ. Cho đến năm 1961 – 1962, Đội Khảo cổ thuộc Bộ Văn hoá (tiền thân của Viện Khảo cổ học ngày nay) được sự giúp đỡ của nhân dân đã phát hiện và thu thập được một số thạp đồng. Đặc biệt khi đó là: 3 thạp đồng Đào Thịnh (Yên Bái), Vạm Thắng (Phú Thọ) : 2 chiếc, Việt Khê (Hải Phòng): 3 chiếc là đồ tuỳ táng trong mộ quan tài thân cây khoét rỗng. Những chiếc thạp ở 3 địa điểm nói trên đã gây sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu và vấn đề nghiên cứu, sưu tầm được đặt ra từ đây. Thạp đồng ở 3 di tích nói trên được trang trí hết sức công phu, nhất là thạp Đào Thịnh đã thể hiện tư duy rất cao của người Đông Sơn thời đó. Khi nghiên cứu các mô típ và nghệ thuật trang trí trên thạp người ta nghĩ đến chủ nhân và những nghệ nhân của nó chắc chắn cũng là chủ nhân và nghệ

1. Lê Văn Lan, Phạm Văn Kinh, Nguyễn Linh: Những dấu vết đầu tiên của thời đại đồ đồng thau ở Việt Nam. NXB Khoa học – 1963.

nhân làm ra trông Đông Sơn. Những chiếc thạp này không chỉ có các hoa văn tinh mỹ khắc chìm trên thân và nắp mà còn có những khối tượng nổi rất hiện thực và sinh động như thạp Đào Thịnh, thạp Vạn Thắng. Đó là những khối tượng nam nữ đang giao hợp và trên nắp thạp Vạn Thắng lại là những con thú ăn thịt đang bắt và tha mồi. Cũng trong những năm này người ta còn sưu tầm được ở Thanh Hoá và khai quật khu di tích Thiệu Dương đã thu thạp được một số thạp đồng.

Từ năm 1967 đến năm 1974, các nhà nghiên cứu đã tiến hành khai quật, thám sát, điều tra và sưu tầm được khá nhiều thạp đồng trong các di tích văn hoá Đông Sơn như Cống Hoà, Phú Xuyên (Hà Tây); Trung Mầu, Đa Tốn (Hà Nội); Gò De (Phú Thọ); Đa Bút (Thanh Hoá); Làng Vạc (Nghệ An), mỗi nơi từ 1 đến 4 chiếc. Trong khoảng thời gian này các nhà nghiên cứu đã thu thạp được 28 chiếc thạp thuộc các loại hình di tích khác nhau như mộ đất, mộ thân cây khoét rỗng, bản thân thạp làm chức năng như chiếc quan tài đựng xương hoặc than tro..

- *Giai đoạn sau năm 1975*, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, công cuộc nghiên cứu khảo cổ học đã được đẩy mạnh. Nhiều cuộc điều tra, thám sát, khai quật được tiến hành trên phạm vi cả nước. Do vậy nhiều di tích khảo cổ được phát hiện và việc sưu tầm, thu thạp các di vật với khối lượng lớn, trong đó số lượng thạp đồng tăng lên rõ rệt. Từ năm 1976 đến nay, hầu như năm nào cũng phát hiện được thạp đồng cùng với các di vật khác thuộc văn hoá Đông Sơn.

Năm 1976, khai quật di chỉ Làng Cả (Phú Thọ) phát hiện thêm được 3 chiếc thạp trong mộ đất. Đào thám sát khu mộ táng Núi Nấp (Thanh Hoá) phát hiện 1 thạp minh khí. Điều tra khảo cổ học Cồn Khánh Tán (Thanh Hoá) tìm thấy 1 chiếc. Cũng trong năm 1976, khai quật khu mộ thuyền Châu Sơn (Hà Nam) phát hiện 2 chiếc thạp minh khí... Điều tra Xuân Lập (Thanh Hoá) các nhà khảo cổ phát hiện 2 thạp đồng Đông Sơn cỡ lớn trang trí hoa văn hình thuyền, người hoá trang rất đẹp (như thạp Đào Thịnh và Hợp Minh). Nhưng cả 2 thạp đã bị vỡ không còn nguyên vẹn.

Năm 1977 trở lại Làng Cả, người ta lại phát hiện thêm 1 chiếc thạp đồng trong mộ đất. Cũng trong năm này tại Thanh Hoá, Viện Khảo cổ học khai quật lớn khu mộ táng Núi Nấp phát hiện thêm 5 chiếc thạp minh khí kích thước rất nhỏ. Tại Bến Đò Quân các nhà khảo cổ khi điều tra khu vực này cũng đã phát hiện 1 nắp thạp còn khá nguyên vẹn.

Điều tra khảo cổ học tại Xóm Bùng (Hà Tây) nhân dân cho biết khi đào ao đã phát hiện 2 thạp còn tương đối nguyên vẹn trong mộ thuyền, nay đã bị thất lạc.

Năm 1978, nhân dân đào mương đã phát hiện 1 chiếc thạp đồng còn khá nguyên vẹn, trang trí hoa văn đẹp tại cánh đồng thôn Thọ Vực thuộc tỉnh Hà Tây.

Năm 1979, tại xã Đông Tiến (Thanh Hoá) khi tiến hành khai quật và điều tra các nhà chuyên môn cũng đã tìm thấy 4 chiếc thạp trong mộ đất đã bị bẹp.

Năm 1980, khai quật khu mộ thuyền Yên Từ (Hà Nam) các nhà nghiên cứu đã tìm thấy trong quan tài 2 chiếc thạp loại minh khí trang trí hoa văn đơn giản.

Năm 1981, Viện Khảo cổ học đã khai quật lớn khu mộ táng Làng Vạc(Nghệ An) đã tìm thấy 3 chiếc cùng với trống đồng trong mộ đất. Khi điều tra khảo cổ học tại xã Đông Hoà (Thanh Hoá) cũng đã phát hiện 1 thạp nhỏ.

Năm 1982, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam khi quật khu mộ thuyền Xuân La (Hà Tây) các nhà khảo cổ tìm thấy 3 chiếc thạp trong mộ. Cũng trong năm này tại Cổ Loa(Hà Nội) phát hiện chiếc trống đồng Đông Sơn nổi tiếng ở khu Mả Tre trong thành Cổ Loa. Trong lòng trống chứa đựng hàng trăm hiện vật như trống minh khí , xẻng, rìu, giáo, dao găm, lưỡi cày đồng... và rất nhiều những mảnh đồng là sản phẩm của các dụng cụ, vũ khí, đồ dùng sinh hoạt... Chúng tôi đã phân loại và nhận ra được trong số những mảnh đồng đó có 3 chiếc thạp bị vỡ chỉ còn lại những bộ phận khác nhau không cùng một chiếc. Thời gian này Bảo tàng Lịch sử Việt Nam cũng đã mua được 1 chiếc do cá nhân sưu tầm nhượng lại.

Năm 1983, khai quật khu mộ thuyền Châu Can (Hà Tây) cũng tìm thấy 2 chiếc làm vật tùy táng cùng với nhiều đồ đồng khác.

Năm 1984, khu mộ táng Phú Lương (Hà Tây) được khai quật. Ngôi mộ thuyền số 2, hố II có 1/2 chiếc thạp đồng được úp trên đầu người chết và ở Trọ Trầm (Hà Tây) nhân dân đào ao cũng tìm thấy 1 chiếc khá nguyên vẹn.

Năm 1986, điều tra lại khu di tích Xuân Lập (Thanh Hoá) phát hiện 2 chiếc nhưng đã bị vỡ.

Năm 1989, ở Minh Đức (Hà Tây) nhân dân đào ao tìm thấy 1 chiếc.

Năm 1990, trở lại khai quật khu mộ táng Làng Vạc (Nghệ An) các nhà khảo cổ đã phát hiện nhiều hiện vật văn hoá Đông Sơn trong đó có 5 chiếc thạp là đồ tùy táng trong các mộ đất. Điều tra khu mộ thuyền Phương Nam (Quảng

Ninh) thấy 1 chiếc nhưng bị thất lạc và 1 chiếc khác lưu giữ trong gia đình tư nhân ở Hà Nội đã được làm hồ sơ.

Năm 1995, trong khi đào công sự diễn tập trên ngọn đồi bên bờ sông Hồng (Yên Bái) tại xã Hợp Minh 1 chiếc thạp được phát hiện. Đây là chiếc thạp khá nguyên được dùng làm quan tài, bên trong chứa một tử thi trẻ em và một số hiện vật như: kiếm, vòng tay đá 4 mẫu, rìu đồng...Thạp được trang trí khá tinh xảo và có nắp đậy. Trên nắp có tượng 4 chim đứng khá sinh động. Điều tra lại lần thứ 3 địa điểm Xuân Lập (Thanh Hoá) tìm thấy 2 chiếc chỉ còn là những mảnh vỡ.

Năm 1996, nhân lúc đào hố chôn cột điện ở Gò Đình, xã Quang Húc (Tam Nông - Phú Thọ) công nhân phát hiện nhóm đồ đồng Đông Sơn trong đó có 1 chiếc thạp đồng. Thạp bị vỡ làm nhiều mảnh, trang trí hoa văn đơn giản. Ở Duy Tiên (Nam Hà) khi các nhà chuyên môn tiến hành điều tra cũng tìm thấy 1 chiếc.

Năm 1997, khi đào đất đắp đường, nhân dân Làng Trác, huyện Hậu Lộc (Thanh Hoá) đã phát hiện những nhóm hiện vật Đông Sơn như: Trống đồng, và cả 2 chiếc thạp đồng trang trí hoa văn đã bị vỡ nhiều. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ của Bảo tàng Thanh Hoá chúng tôi được gia đình anh Quang, thành phố Thanh Hoá cho xem 2 chiếc thạp đồng anh sưu tầm được, trong đó có 1 chiếc rất giống chiếc thạp Đa Bút mà Bảo tàng Lịch sử Việt Nam sưu tầm tại Thanh Hoá năm 1972.

Năm 1998, trong phạm vi 4 tỉnh: Lào Cai, Hưng Yên, Thanh Hoá và Thừa Thiên Huế đều tìm thấy thạp đồng. Trong bộ đồ đồng rất phong phú phát hiện được ở Bát Xát (Lào Cai) có 1 chiếc thạp rất đẹp, nhưng bị vỡ nhiều. Ở Động Xá (Hưng Yên) cũng tìm thấy 1 chiếc. Ở Xuân Lập (Thanh Hoá) sưu tầm 3 chiếc và đặc biệt vượt ra ngoài trung tâm Đông Sơn ở phía Bắc, khu vực miền Trung - Thừa Thiên - Huế trong khi nhân dân tăng gia sản xuất đã phát hiện được 1 thạp còn khá nguyên vẹn tại Phong Mỹ, huyện Phong Điền gần nơi tìm thấy trống đồng Đông Sơn năm 1994. Cho đến nay, thạp đồng Đông Sơn được phát hiện ngoài trung tâm văn hoá Đông Sơn là thạp Phong Mỹ, có lẽ cùng với trống, chiếc thạp đồng này do trao đổi cùng với trống đồng nên mới có mặt ở nơi đây.

Năm 1999, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam sưu tầm được 2 chiếc tại Thanh Hoá và sưu tập đồ cổ tư nhân ở Hà Nội cũng có 2 chiếc, nhưng đáng chú ý là 10 chiếc thạp do Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ của những người buôn đồ cổ.

Số thập này hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Ninh Bình. Theo hồ sơ của Công An điều tra vụ án mà các đương sự khai thì những hiện vật này được thu gom tại tỉnh Thanh Hoá.

Năm 2000, tại Yên Phú (Yên Bái) trong khi đào đất nhân dân phát hiện được 1 thập đồng đã bị vỡ, trong đó có 1 chiếc khuyên tai đá 4 mấu giống Hợp Minh. Đây là chiếc thập được phát hiện trong lòng đất. Tại khu vực này trước đây nhân dân còn tìm thấy nhiều nhóm đồ đồng thuộc văn hoá Đông Sơn. Vào tháng 12 năm 2000, trong khi đào kênh nhân dân thôn Vũ Xá, xã Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam đã phát hiện 9 ngôi mộ thân cây khoét rỗng trong đó có 2 chiếc thập đồng chôn theo mộ 4 và mộ 5.

Vào tháng 1 năm 2001, tại xã Kiệt Thượng, Chí Linh, Hải Dương cũng đã phát hiện thêm 1 thập đồng trong mộ thuyền cùng với nhiều hiện vật đồng, gỗ, gốm thuộc văn hoá Đông Sơn.

Năm 2002, trong thông báo về cuộc khai quật Đại Trạch (Bắc Ninh), các tác giả đưa ra bản minh hoạ bằng hình vẽ, ở trang 231 có hình 1 chiếc thập không nắp được ghi là bộ sưu tập đồ đồng ở Đại Trạch. Cũng trong năm 2002, tại Khe Ván xã Quang Minh huyện Văn Yên phát hiện được 1 thập loại trung bình, không có nắp. Thân trang trí những băng hoa văn vạch ngắn song song, vòng tròn tiếp tuyến và đặc biệt có băng hoa văn trang trí từng nhóm 3 người hoá trang rất sinh động.

Năm 2003, tác giả Hoàng Xuân Chinh và cộng sự thông báo 1 chiếc thập tại gia đình chơi cổ vật ở Hà Nội, nói là nguồn gốc tại Thanh Hoá. Thập có nắp trang trí 12 tia mặt trời, có các băng vạch ngắn song song, chữ S gấp khúc, vòng tròn tiếp tuyến có chấm nổi, thân trang trí hoa văn gần giống như trên nắp thập. Cũng trong năm này, ở huyện Duy Tiên (Hà Nam) cũng phát hiện được 2 thập, kích thước trung bình, không có nắp, trang trí hoa văn là những vạch ngắn song song và vòng tròn tiếp tuyến có chấm nổi ở giữa.

Năm 2004, khai quật khu mộ táng Gò De (Phú Thọ) đã phát hiện 10 ngôi mộ, trong đó có mộ M.1 chôn theo 1 thập đồng. Cũng trong năm này, các tác giả ở Hội nghị thông báo cho ta biết một sưu tập tư nhân ở Hà Nội có 1 thập đồng nhỏ, không rõ xuất xứ, trang trí đơn giản là những hoa văn vạch ngắn song song, vòng tròn đồng tâm chấm giữa. Đặc biệt, Bảo tàng Yên Bái thông báo phát hiện mới vào tháng 8-2004, là 19 thập ở 4 địa điểm : Đào Thịnh thêm 7 chiếc; Làng Pha 8 chiếc; Đồng Nếp 2 chiếc không có nắp, chôn cách nhau 1